

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI TIẾNG TRUNG HSK



ĐANH SÁCH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG TRUNG
HỘI ĐỒNG THI NGÀY 31.1.2026 - TRÌNH ĐỘ HSK (三级) 口语 - LE 4.14

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Phòng thi	Ghi chú
1	HA2601850200000001	HA KIỀU ANH	女	1993-10-30	001193010993	LE 4.14	
2	HA2601850200000002	HOANG MINH TRANG	女	1995-11-08	001195026184	LE 4.14	
3	HA2601850200000003	NGUYEN VU KHOI NGUYEN	男	2008-11-23	001208023662	LE 4.14	
4	HA2601850200000004	NGUYEN MINH DUC	男	2008-06-18	001208054619	LE 4.14	
5	HA2601850200000005	DAN YEN LY	女	2005-12-24	00363002251	LE 4.14	
6	HA2601850200000006	NGUYEN NGOC THUONG	女	2003-09-23	011303000048	LE 4.14	
7	HA2601850200000007	NGUYEN MINH HOA	男	2009-06-21	015209005992	LE 4.14	
8	HA2601850200000008	MAI THI KHANH HUYEN	女	2004-09-22	015304006923	LE 4.14	
9	HA2601850200000009	HA THI THANH TRUC	女	2004-08-24	019304004493	LE 4.14	
10	HA2601850200000010	NGUYEN THI BICH NGOC	女	2005-10-08	019305010502	LE 4.14	
11	HA2601850200000011	NGUYEN NGOC QUYNH	女	2010-11-20	019310001140	LE 4.14	
12	HA2601850200000012	LIEU PHUONG CHI	女	2008-10-27	020308000040	LE 4.14	
13	HA2601850200000013	DUONG THAO VY	女	2008-02-01	020308002373	LE 4.14	
14	HA2601850200000014	NGUYEN HOAI NAM	男	2008-07-11	022208000638	LE 4.14	
15	HA2601850200000015	BUI NHAT NAM	男	2008-02-03	022208001184	LE 4.14	
16	HA2601850200000016	NGUYEN THANH LONG	男	2008-10-23	022208010968	LE 4.14	
17	HA2601850200000017	TRAN BA DUY	男	2003-05-25	024203016081	LE 4.14	
18	HA2601850200000018	NGUYEN THI THU HUONG	女	2005-08-01	024305001243	LE 4.14	
19	HA2601850200000019	TRAN THANH HUYEN	女	1996-08-02	031196003149	LE 4.14	
20	IIA2601850200000020	VU DINH HAI YEN	女	2008-08-14	031308000941	LE 4.14	
21	HA2601850200000021	NGUYEN THI BICH NGOC	女	2003-06-01	034303010476	LE 4.14	
22	HA2601850200000022	LE TUAN THINH	男	2005-08-24	035205009349	LE 4.14	
23	HA2601850200000023	MONG THI KIM HUYEN	女	2009-04-14	0363090011991	LE 4.14	
24	HA2601850200000024	NGUYEN DINH KHANG	男	2003-12-06	040203011551	LE 4.14	
25	HA2601850200000025	HO SY THE	男	2003-02-20	040203025213	LE 4.14	
26	HA2601850200000026	DO NGAN HA	女	2011-02-07	079311018059	LE 4.14	